

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 16 – 4 – 2024

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Thẩm phán: Bà Quách Thanh Bình;

Bà Nguyễn Hoàng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2024/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 2020/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố H bị ông Huỳnh Thế H kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1423/2024/QĐXXPT – HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thế H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp HP 2, xã ĐT, huyện MCN, tỉnh BT.

- Bị đơn: Bà Lê Ngọc Lâm V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Căn hộ S503.2302 Tòa S5.03 Tầng 23, căn 02, Vinhomes Grand Park – The Rainbow, đường NX, phường LTM, thành phố TĐ, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai, nguyên đơn ông Huỳnh Thế H trình bày:

Ông H và bà Lê Ngọc Lâm V tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2018 do Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện MCN, tỉnh BT cấp ngày 12/6/2018. Trong quá trình chung sống, ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cách sống, thường xuyên cự cãi. Ông H đã nhiều lần cố gắng duy trì mối quan

hệ vợ chồng nhằm hàn gắn tình cảm nhưng không đạt được kết quả, mâu thuẫn trầm trọng hơn nên không thể chung sống, hòa hợp được. Do đó, ông H yêu cầu ly hôn bà V.

Về con chung: Có một con chung tên Huỳnh Nhật A, sinh ngày 11/12/2018. Ông H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Ngọc Lâm V trình bày:

Bà V và ông H quen biết, tìm hiểu nhau và quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2018. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng có thời gian sống hòa thuận, vui vẻ. Sau khi sinh con, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn mà không thể hàn gắn dù cả hai đã nhiều lần nói chuyện nhưng không còn tiếng nói chung. Ông H yêu cầu ly hôn, bà V đồng ý.

Về con chung: Có một con chung tên Huỳnh Nhật A, sinh ngày 11/12/2018. Bà V không đồng ý giao con chung cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng vì từ ngày 24/12/2022 cho đến nay, bà V là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Nhật A và trẻ Nhật A đang học tại Trường mầm non nơi bà V đang làm việc. Bà V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Nhật A, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 2020/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố H đã quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thế H được ly hôn bà Lê Ngọc Lâm V.

Về con chung: Ông Huỳnh Thế H và bà Lê Ngọc Lâm V có một con chung tên Huỳnh Nhật A, sinh ngày 11/12/2018.

- Giao con chung Huỳnh Nhật A cho bà Lê Ngọc Lâm V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

- Ông Huỳnh Thế H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi có căn cứ để chấm dứt việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Vì lợi ích của con, một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có đương sự nào yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2023, ông Huỳnh Thế H kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại cấp phúc thẩm, ngày 18/3/2024, ông Huỳnh Thế H và bà Lê Ngọc Lâm V thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thế H ly hôn bà Lê Ngọc Lâm V.
- Về con chung: Trẻ Huỳnh Nhật A, sinh ngày 11/12/2018. Giao con chung cho bà Lê Ngọc Lâm V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Huỳnh Thế H cho đến khi có yêu cầu của bà Lê Ngọc Lâm V.
- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Huỳnh Thế H và bà Lê Ngọc Lâm V có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân Thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp cũng như tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng. Thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa đúng theo quy định tại Điều 286 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như thời hạn gửi quyết định cho đương sự và Viện kiểm sát, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại Điều 290 và 292 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa: Đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 239, 297, 298, 301, 302, 303, 305 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử phúc thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo:

Ngày 29/9/2023, Tòa án nhân dân quận BT ban hành Bản án số 2020/2023/HNGĐ-ST. Ngày 10/10/2023, nguyên đơn ông Huỳnh Thế H nộp đơn kháng cáo

một phần bản án trên. Căn cứ Điều 272; khoản 1, 3 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì kháng cáo của ông H trong thời hạn luật định và hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo:

Nguyên đơn ông Huỳnh Thế H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, cụ thể ông H không đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 3.500.000 đồng.

Theo biên bản làm việc ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 18/3/2024 tại Tòa án nhân dân Thành phố H thể hiện:

Bà V trình bày: Tại cấp phúc thẩm, bà V không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H đồng ý trình bày của bà V.

Căn cứ vào trình bày của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nhận thấy:

Tòa án nhân dân Thành phố H đã ghi nhận sự thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án giữa ông Huỳnh Thế H và bà Lê Ngọc Lâm V, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thế H ly hôn bà Lê Ngọc Lâm V.
- Về con chung: Trẻ Huỳnh Nhật A, sinh ngày 11/12/2018. Giao con chung cho bà V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông H cho đến khi có yêu cầu của bà V.
- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bởi các lẽ trên,

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên xử:

- Chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Thế H.

Căn cứ khoản 1 Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự:

- Sửa bản án sơ thẩm số 2020/2023/HNGĐ-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố H.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Huỳnh Thế H và bà Lê Ngọc Lâm V như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thế H ly hôn bà Lê Ngọc Lâm V.
- Về con chung: Trẻ Huỳnh Nhật A, sinh ngày 11/12/2018. Giao con chung cho bà V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông H cho đến khi có yêu cầu của bà V.
- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí phúc thẩm: Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I. Thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Thế H làm trong hạn luật định và đã thực hiện nghĩa vụ của người kháng cáo phù hợp với các quy định tại Điều 271, 272, 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Xét kháng cáo của ông Huỳnh Thế H, sự thỏa thuận ngày 18/3/2024 của các đương sự và các tài liệu chứng cứ thu thập tại hồ sơ, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2018 ngày 12/6/2018 do Ủy ban nhân dân xã DT, huyện MCN, tỉnh BT cấp cho ông Huỳnh Thế H và bà Lê Ngọc Lâm V, có cơ sở xác định hôn nhân giữa ông H và bà V là hôn nhân hợp pháp. Cáp sơ thẩm Quyết định cho ông H ly hôn bà V; các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2] Về tài sản chung, nợ chung: Cáp sơ thẩm không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu; các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về con chung: Tại biên bản làm việc ngày 18/3/2024, ông Huỳnh Thế H và bà Lê Ngọc Lâm V đã thỏa thuận giải quyết về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, cụ thể như sau:

Con chung: Trẻ Huỳnh Nhật A, sinh ngày 11/12/2018. Giao con chung cho bà Lê Ngọc Lâm V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Huỳnh Thế H cho đến khi có yêu cầu của bà Lê Ngọc Lâm V.

Xét thấy việc thỏa thuận nêu trên của ông Huỳnh Thế H và bà Lê Ngọc Lâm V là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp Điều 5, Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Thế H, sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 2020/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố H, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về phần con chung.

[4]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Thế H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên ông Huỳnh Thế H không phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét ý kiến phát biểu đề nghị về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa: Như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 5, Điều 104, Điều 147, khoản 2 Điều 148, Điều 293, Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Thế H:

Sửa một phần Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 2020/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố H, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thế H ly hôn bà Lê Ngọc Lâm V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2018 ngày 12/6/2018 do Ủy ban nhân dân xã DT, huyện MCN, tỉnh BT cấp cho ông Huỳnh Thế H và bà Lê Ngọc Lâm V không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: 01 (Một) con chung tên Huỳnh Nhật A, sinh ngày 11/12/2018.

Giao con chung Huỳnh Nhật A cho bà Lê Ngọc Lâm V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Huỳnh Thế H cho đến khi có yêu cầu của bà Lê Ngọc Lâm V.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Huỳnh Thế H phải chịu nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0028040 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BT, Thành phố H.

II. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Ông Huỳnh Thế H không phải chịu.

Hoàn trả cho ông Huỳnh Thế H số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0028584 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BT, Thành phố H.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPH;
- VKSND Cấp cao tại TPH;
- VKSND TPH;
- TAND.quận BT, TPH;
- Chi cục THADS. quận BT, TPH;
- UBND xã ĐT, MCN, tỉnh BT;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức

